

Bản án số: 275/2023/HS-ST
Ngày 17-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết và Lê Văn Khanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 316/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn Đ, sinh năm 1974, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký thường trú: Nhà số B, Đường A, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Phạm Thị H; có vợ và 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 02-5-2023 (theo Quyết định truy nã), tạm giam ngày 08-5-2023 “có mặt”.

*Bị hại: Chị Nguyễn Ngọc Lan A, sinh năm 1994. Nơi thường trú và cư trú: Nhà số A, đường N, Khu phố D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện cho bị hại chị A: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973. Nơi thường trú và cư trú: Nhà số A, đường N, Khu phố D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*mẹ ruột chị A*) “có mặt”.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị A: Ông Huỳnh Tấn Đ1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Phạm Tuấn Đ là người thuê phòng trọ (lầu 1)-nhà của bà Nguyễn Thị L tại số A, đường N, Khu phố D, phường A, quận B ở được khoảng 05 năm nên biết được con ruột của bà L là chị Nguyễn Ngọc L1 Anh bị bệnh tâm thần. Đến lúc biết gia đình của bà L1 đi du lịch Vũng Tàu và chỉ có một mình chị A ở nhà nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị A. Khi đó khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, Đ từ trên lầu 1 đi xuống phòng của chị A ở tầng trệt nhìn thấy chị A đang đắp mền nằm ngủ tại trước cửa phòng trên lối đi vào bếp ăn nên Đức liền đến chỗ chị A vừa nói câu “*cho anh hôn một miếng coi*”, vừa áp người vào hôn lên má phải của chị A thì bị chị A dùng chân phải đạp Đ ra. Tuy vậy, Đ vẫn thực hiện nắm

cái mền của chị A đang đắp kéo ra khỏi người, dùng tay trái vén áo thun lên và bóp cả 02 vú chị A rồi nằm sấp lên người của chị A. Lúc này, do thấy chị A không còn phản ứng gì nữa nên Đ tiếp tục dùng tay cởi hết quần của chị A ra và cắn nhẹ vào 02 vú của chị A; sau đó, Đ tự cởi quần của Đ ra rồi nằm lên người chị A và đưa dương vật vào trong âm hộ của chị A thực hiện giao cấu được khoảng 05 phút, chị A kêu “đau, đau” thì Đ xuất tinh vào bên trong âm đạo của chị A và rút dương vật ra. Khi đó, Đ nhìn thấy máu từ trong âm đạo của chị A chảy ra sàn nhà nên khi vừa mặc quần vào thì Đ dùng cây lau nhà chùi sạch vết máu rồi mới lên phòng trên lầu 1; còn chị A, tự mặc quần vào và nằm ngủ tiếp. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/01/2022, gia đình bà L1 đi du lịch Vũng Tàu về thì chị A kể lại toàn bộ sự việc trên cho bà L1 nghe rồi sau đó bà L1 lên phòng trọ của Đ hỏi chuyện thì Đ đã thừa nhận nên khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/01/2022, bà L1 đưa chị A đến Công an phường A, quận B trình báo và cho biết con của bà là chị A đã bị bệnh tâm thần phân liệt khoảng 10 năm, hiện đang uống thuốc điều trị hàng ngày, có sổ theo dõi và được Nhà nước trợ cấp tiền hàng tháng. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và lập hồ sơ ban đầu, Công an phường A đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Theo đơn yêu cầu xử lý hình sự của người đại diện bị hại là bà L1 (mẹ ruột chị A) đối với Đ, kết hợp với cùng một số tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam Đ vào ngày 07/5/2022. Nhưng do Đ đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án và điều tra bị can cho đến ngày 02/5/2023, đã bắt được Đ nên ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, điều tra bị can và tại đây, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu trên. Theo các Kết luận giám định thì: “Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Phạm Tuấn Đ trùng khớp với hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo của Nguyễn Ngọc L1 Anh”; “...Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi giao cấu vào ngày 01/01/2022 cho đến hiện tại, bị hại Nguyễn Ngọc L1 Anh mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Tuấn Đ đã khai nhận: Do bị cáo là người thuê phòng trọ trên lầu 1 nhà của bà Nguyễn Thị L ở được khoảng 05 năm nên biết được con ruột của bà L là chị Nguyễn Ngọc L1 Anh bị bệnh tâm thần. Đến lúc biết gia đình của bà L1 đi du lịch Vũng Tàu và chỉ có một mình chị A ở nhà nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị A. Khi đó, bị cáo từ trên lầu 1 đi xuống phòng của chị A ở tầng trệt nhìn thấy chị A đang đắp mền nằm ngủ tại trước cửa phòng trên lối đi vào bếp ăn nên bị cáo liền đến chỗ chị A vừa nói câu “*cho anh hôn một miếng coi*”, vừa áp sát vào hôn lên má phải của chị A thì liền bị chị A đập bị cáo ra. Tuy vậy, bị cáo vẫn tiếp tục kéo cái mền của chị A đang đắp ra, dùng tay trái vén áo thun lên và bóp cả 02 vú của chị A rồi nằm sấp lên người chị A. Do thấy chị A không còn phản ứng gì nữa nên bị cáo tiếp tục dùng tay cởi hết quần của chị A ra và cắn nhẹ vào 02 vú của chị A; sau đó, bị cáo cởi quần của bị cáo ra, nằm lên người chị A và đưa dương vật đang cương cứng vào trong âm hộ của chị A thực hiện giao cấu được khoảng 05 phút, chị A kêu “đau, đau” thì bị cáo mới xuất tinh vào bên trong âm đạo của chị A và rút dương vật ra nhìn thấy máu từ trong âm đạo của chị A chảy ra sàn nhà. Khi đó, bị cáo dùng cây lau nhà chùi sạch vết máu rồi mới đi lên phòng trên lầu 1 cho đến lúc bà L1 đi chơi Vũng

Tàu về hỏi bị cáo về chuyện này và bị Công an mời lên giải quyết nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời không có ý kiến gì về các kết luận giám định; riêng về trách nhiệm dân sự, tuy trước đây bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị A được 50.000.000 đồng, nhưng nay do người đại diện của chị A là bà L1 đưa ra yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị A với số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo tự nguyện đồng ý.

Người đại diện cho bị hại chị Nguyễn Ngọc L1 Anh có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L thừa nhận lời khai trên của bị cáo là đúng với những gì mà chị A đã kể lại cho bà nghe. Về trách nhiệm hình sự, bà yêu cầu xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Còn về trách nhiệm dân sự, do bị cáo mới chỉ bồi thường thiệt hại cho chị A được 50.000.000 đồng nên nay tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm tổn thất về tinh thần, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm cho chị A với tổng số tiền là 150.000.000 đồng; ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 283/CT-VKS, ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn Đ ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội hiếp dâm”, theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Phạm Tuấn Đ đã lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của chị Nguyễn Ngọc L1 Anh để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị A. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm và uy tín của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và trốn truy nã nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường được 01 phần thiệt hại cho bị hại, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về “Tội hiếp dâm”. Còn về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho chị A có bà L1 làm đại diện với số tiền 150.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị A có Trợ giúp viên pháp lý ông Huỳnh Tấn Đ1 thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã lợi dụng tình trạng chị A bị bệnh tâm thần phân liệt đến mức “*mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*” để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị A là không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm rất nghiêm trọng về đạo đức nên cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Riêng về trách nhiệm dân sự, do bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại với số tiền 150.000.000 đồng đúng theo như yêu cầu của bà L1 đưa ra nên không có ý kiến.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai tranh luận; riêng bị cáo không bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Phạm Tuấn Đ tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Do biết được bị hại là chị Nguyễn Ngọc L1 Anh bị bệnh tâm thần từ trước, còn gia đình đi vắng và chỉ có một mình chị A ở nhà nên bị cáo nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với chị A. Khi đó khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2022 tại nhà số A, đường N, Khu phố D, phường A, quận B. Bị cáo đến chỗ chị A đang đắp mền nằm ngủ vừa nói câu “*cho anh hôn một miếng coi*”, vừa áp sát vào hôn lên má phải của chị A thì bị chị A dùng chân đạp ra; tuy vậy, bị cáo vẫn tiếp tục nắm kéo mền của chị A đang đắp ra khỏi người, dùng tay trái vén áo thun lên, bóp 02 vú của chị A rồi nằm sấp lên người chị A; lúc này, do thấy chị A không còn phản ứng gì nên bị cáo cởi hết quần của chị A ra, cắn nhẹ vào 02 vú của chị A rồi cởi quần của bị cáo ra, nằm lên người chị A và đưa dương vật vào trong âm hộ của chị A thực hiện giao cấu được khoảng 05 phút, chị A kêu “*đau, đau*” thì bị cáo mới xuất tinh vào bên trong âm đạo của chị A và rút dương vật ra là đã đạt được mục đích.

*Theo Bản Kết luận Giám định Pháp y về tình dục số: 02/TD.22, ngày 11/02/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố H, kết luận bị hại chị Nguyễn Ngọc L1 Anh như sau:

- *Màng trinh: Rách mới tại vị trí 6 giờ.*
- *Xước mới vùng tiền đình.*
- *Không thấy tinh trùng trong phết dịch âm đạo, vùng âm hộ và hậu môn.*
- *Hiện diện ADN người nam trong:*
 - + *Dịch phết âm đạo, đủ cơ sở so sánh với ADN nhiễm sắc thể Y của đối tượng.*
 - + *Dịch phết vùng âm hộ và hậu môn nhưng không đủ cơ sở so sánh với ADN đối tượng.*

*Theo Bản Kết luận Giám định Pháp y về ADN số: 1.002A-2022/ADN, ngày 20/4/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố H, kết luận bị hại chị Nguyễn Ngọc L1 Anh và bị cáo Phạm Tuấn Đ như sau: “*Hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y của Phạm Tuấn Đ trùng khớp với hồ sơ ADN nhiễm sắc thể Y hiện diện trong mẫu phết dịch âm đạo của Nguyễn Ngọc Lan A*”.

*Theo Kết luận Giám định Pháp y Tâm thần theo trung cầu số: 255/KLGD, ngày 23/02/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần - Khu vực Thành phố H-Bộ Y, kết luận bị hại chị Nguyễn Ngọc L1 Anh như sau:

- Về y học: “*Trước, trong, sau khi giao cấu với đối tượng Phạm Tuấn Đ vào ngày 01/01/2022 cho đến hiện tại, bị hại Nguyễn Ngọc L1 Anh bị bệnh tâm thần phân liệt thể hoang tưởng, giai đoạn tiến triển liên tục (F20.00-ICD 10)*”.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: “*Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi giao cấu vào ngày 01/01/2022 cho đến hiện tại, bị hại Nguyễn Ngọc L1 Anh mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

- Ý kiến khác: “*Bị hại Nguyễn Ngọc L1 Anh có nhược điểm về mặt sức khỏe tâm thần, nên cần phải theo dõi và điều trị liên tục*”.

*Theo Bản Kết luận Giám định Pháp y về sức khỏe số: 06/SK.22, ngày 11/02/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố H, kết luận bị cáo Phạm Tuấn Đ như sau: “*Hiện chưa phát hiện kháng nguyên và kháng thể kháng HIV trong mẫu máu của đương sự Phạm Tuấn Đ*”.

[3] Như nội dung đã nêu trên, xét tuy bị cáo không dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với bị hại là chị Nguyễn Ngọc Lan A; còn chị A chỉ có kháng cự lại tại thời điểm ban đầu bị cáo vừa nói câu “*cho anh hôn một miếng coi*”, vừa áp sát vào hôn lên má chị A. Nhưng do bị cáo biết được chị A bị bệnh tâm thần mà cụ thể theo kết luận giám định thì, chị A “*Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi giao cấu vào ngày 01/01/2022 cho đến hiện tại, ...mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*” nên được coi là bị cáo lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của chị A để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị A. Do đó, bị cáo Phạm Tuấn Đ đã phạm “*Tội hiếp dâm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra; lời khai của đại diện bị hại; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; các kết luận giám định về tình dục, ADN, tâm thần, sức khỏe...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một lời đề nghị của Kiểm sát viên cùng với lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng Cáo trạng cùng với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ và phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm b khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng với quy định của pháp luật, bởi do: bị cáo mới chỉ bồi thường thiệt được ¼ mức yêu cầu của đại diện bị hại đã đưa ra trong giai đoạn điều tra và xét xử; đồng thời, việc bị cáo “*lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân*” là chị A giao cấu trái với ý muốn của chị A thì đã được dùng làm tình tiết định tội như Cáo trạng đã nêu tại phần kết luận; trong khi đó, theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định: “*Các tình tiết đã...quy định là dấu hiệu định tội...thì không được coi là tình tiết tăng nặng*” nên không chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm lớn cho xã hội. Hành vi này không những trực tiếp xâm hại đến thuần phong mỹ tục, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn dục vọng thấp hèn của bản thân rồi trốn truy nã nên cần phải xử bị cáo với mức án

nghiêm khắc thì mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt được ¼ mức yêu cầu của đại diện bị hại đưa ra nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét, do bị hại chị Nguyễn Ngọc L1 Anh “*Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi giao cấu vào ngày 01/01/2022 cho đến hiện tại, bị hại Nguyễn Ngọc L1 Anh mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*” nên có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L làm đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ của người bị hại đúng với quy định tại Điều 62 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bà L thừa nhận bị cáo mới chỉ bồi thường trước 01 phần thiệt hại cho chị A là 50.000.000 đồng nên nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm cho chị A với tổng số tiền là 150.000.000 đồng như yêu cầu đã đưa ra trước đây và được bị cáo tự nguyện đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên ghi nhận.

[7] Về vật chứng: 01 USB ghi hình bị cáo, do thuộc diện lưu giữ theo hồ sơ nên không xét.

[8] Bị cáo Phạm Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Đ 04 (bốn) năm tù về “Tội hiếp dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 02-5-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 590, 592, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 62 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Tuấn Đ bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Ngọc L1 Anh có bà Nguyễn Thị L làm đại diện với số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Ngọc L1 Anh có bà Nguyễn Thị L làm đại diện có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Tuấn Đ chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho chị A tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Tuấn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Phạm Tuấn Đ; bị hại chị Nguyễn Ngọc L1 Anh có bà Nguyễn Thị L làm đại diện cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại ông Huỳnh Tấn Đ1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo và bà L)

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái